

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ UPTRADE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ UPTRADE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UPTRADE TECHNOLOGY AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UPTRADE. JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110658962

**3. Ngày thành lập:** 21/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 5, Số 16 - TM1- 15 KDT The Manor Central Park, Đường Nguyễn Xiển, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918612568

Fax:

Email: kt@xsoft.com.vn

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán bảo hiểm)(trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                | 4610        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: - Bán buôn phần mềm.<br>- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi;                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652(Chính) |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Mua bán máy in, vật tư ngành in và phụ tùng; máy photocopy; thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh; thiết bị chụp ảnh, máy quay camera cá nhân; máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện | 4659        |
| 5.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8531        |
| 6.  | Đào tạo trung cấp<br>(Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8532        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy máy tính (Chỉ hoạt động khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8559 |
| 8.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9511 |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9512 |
| 10. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9521 |
| 11. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 9522 |
| 12. | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết: - Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng.<br>- Lập trình các phần mềm nhúng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6201 |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết: - Tư vấn phát triển phần mềm;<br>- Cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống;<br>- Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.                                                                                                                                                                                                                       | 6202 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.<br>- Hoạt động công nghiệp phần mềm (Ghi theo điều 9, Nghị định 71/2007/NĐ-CP);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6209 |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.<br>- Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....<br>- Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng. | 6311 |
| 16. | Cổng thông tin<br>( Trừ báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6312 |
| 17. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7020 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động thiết kế logo, thiết kế quảng cáo (Điều 34 Luật Quảng cáo)<br>-Thiết kế trang web, thiết kế phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động                                                                           | 7410 |
| 19. | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết:<br>- Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính.<br>- Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến.<br>(trừ xuất bản phẩm) | 5820 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                      | 7730 |
| 21. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4741 |
| 22. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                            | 4764 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>VĂN TUÂN | Thôn 7 , Xã Đông<br>Dư, Huyện Gia<br>Lâm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 45.000        | 450.000.000              | 45,000       | 0330830017<br>63                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Tổng số                            | 45.000        | 450.000.000              | 45,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THỊ<br>GIANG    | Thôn Đông<br>Xuyên, Xã Đông<br>Tiên, Huyện Yên<br>Phong, Tỉnh Bắc<br>Ninh, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 22.500        | 225.000.000              | 22,500       | 0271950080<br>84                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     | Tổng số                            | 22.500        | 225.000.000              | 22,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                     |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                              |                                    |        |             |        |                  |
|---|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | ĐINH DUY<br>NGUYỄN | 4 Ngách 378/58<br>Thụy Khê,<br>Phường Bưởi,<br>Quận Tây Hồ,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 7.500  | 75.000.000  | 7,500  | 0010970126<br>62 |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Tổng số                            | 7.500  | 75.000.000  | 7,500  |                  |
| 4 | PHẠM THỊ<br>HUỆ    | Cụm 5, Xã Hồng<br>Hà, Huyện Đan<br>Phượng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 | 0011910124<br>24 |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Tổng số                            | 10.000 | 100.000.000 | 10,000 |                  |
| 5 | TRƯƠNG PHÚ<br>HẢI  | 17 Tổ 7, Phường<br>Thanh Lương,<br>Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 7.500  | 75.000.000  | 7,500  | 0010850027<br>18 |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                              | Tổng số                            | 7.500  | 75.000.000  | 7,500  |                  |

|   |                    |                                                                               |                                    |       |            |       |                  |
|---|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 6 | NGUYỄN<br>TIẾN ĐẠT | Thôn Tân Lập, Xã<br>Lam Cốt, Huyện<br>Tân Yên, Tỉnh<br>Bắc Giang, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 7.500 | 75.000.000 | 7,500 | 0240880104<br>38 |
|   |                    |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |                    |                                                                               | Tổng số                            | 7.500 | 75.000.000 | 7,500 |                  |
|   |                    |                                                                               |                                    |       |            |       |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024088010438

Ngày cấp: 22/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân lập, Xã Lam Cốt, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tân lập, Xã Lam Cốt, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội